TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày: 29-04-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Th Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hữu;

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Thào A Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST - HS, ngày 23 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 04 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1972; tại xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ và tên cha: Lò Văn Giót (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lò Thị Hinh, sinh năm 1922; Bị cáo có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Lò Thị Tươm, sinh năm 1979; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16 tháng 01 năm 2020 đến 22 tháng 01 năm 2020 (Th hạn tạm giữ là 07 ngày) và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Quàng Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1977; tại xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản LX, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 1; Họ và tên cha: Quàng Văn Giảng, sinh năm 1952; Họ và tên

mẹ: Lò Thị Hoa, sinh năm 1958; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thúy (hiện đã ly hôn), sinh năm: 1980; Bị cáo có 01 người con sinh năm: 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến 22/01/2020 và bị tạm giam từ ngày 22/01/2020 (Th hạn tạm giữ, tạm giam 03 tháng, 14 ngày) cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Quàng Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1981; tại xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 6; Họ và tên cha: Quàng Văn Hặc, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Lò Thị Hao, sinh năm 1956; Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ và tên vợ: Lường Thị Xoan, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến 22/01/2020 (Th hạn tạm giữ là 07 ngày) và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1985; tại xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản D, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 12; Họ và tên cha: Lò Văn Xôm, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Lò Thị Nọi, sinh năm 1955; Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến 22/01/2020 (Th hạn tạm giữ là 07 ngày) và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991; tại xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản CP1, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cán bộ xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đến ngày 17/01/2020 bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Trình độ học vấn: Lớp 12; Họ và tên cha: Lường Văn Hoàn, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Lường Thị Thủ, sinh năm 1967; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Họ và tên vợ: Lò Thị Ngọc, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến 22/01/2020 (Th hạn tạm giữ là 07 ngày) và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 cho đến nay.Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lò Văn Th;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1992; tại xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cán bộ xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đến ngày 17/01/2020 bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Trình độ học vấn: Lớp 12; Họ và tên cha: Lò Văn Phòng, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Quàng Thị Phanh, sinh năm 1962; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Họ và tên vợ: Lò Thị Sướng, sinh năm 1990; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến 22/01/2020 (Th hạn tạm giữ là 07 ngày) và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lò Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1990; tại xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cán bộ xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đến ngày 17/01/2020 bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Trình độ học vấn: Lớp 12; Họ và tên cha: Lò Văn É, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Quàng Thị Phương, sinh năm 1964; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ và tên vợ: Lường Thị Úm, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến 22/01/2020 (Th hạn tạm giữ là 07 ngày) và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Lò Văn B**, sinh năm 1962; Trú tại: Bản LX, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Anh **Lò Văn S**, sinh năm 1985; Trú tại: Bản H, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Anh **Lò Văn C**, sinh năm 1985; Trú tại: Bản H, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Anh **Lò Văn T**, sinh năm 1983; Trú tại: Bản B, xã CĐ, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Anh **Cà Văn Đ**, sinh năm 1981; Trú tại: Bản H, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Anh **Bạc Cầm D**, sinh năm 1982; Trú tại: Bản TC, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2020, Lò Văn Tuấn, Bạc Cầm Dương và Lò Văn Th đến nhà ông Lò Văn Bương, sinh năm 1962, trú tại Bản LX, xã CS, huyện TG để uống nước. Khi đang ngồi dưới gầm sàn nhà ông Bương thì cả ba người thấy một bộ bài tú lơ khơ để dưới bàn, thấy vậy, Tuấn rủ Th và Dương đánh "Sâm" vui không ăn tiền, Th và Dương đồng ý, sau đó Dương cầm bộ bài tú lơ khơ và cả ba người cùng đi lên sàn nhà ông Bương đánh "Sâm"; khoảng 05 phút sau có Lò Văn Th, Lường Văn T, Lò Văn S, Lò Văn Cường đến chơi cùng, đánh được khoảng 20 phút thì cả nhóm chuyển sang đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" ăn tiền. Hình thức chơi: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 lá bài để làm quân liêng, quy tắc chơi thống nhất mỗi lần góp gà (nghĩa là góp tiền) tối thiểu 10.000 đồng, tối đa 30.000 đồng và góp gà tối đa 03 vòng, nếu vòng thứ 02 đã đặt tối đa 30.000 đồng/người tham gia chơi thì cân tiền mở bài tính liêng hoặc điểm. Ai có liêng hoặc điểm cao nhất thì ăn gà và được làm cái để chia bài đánh ván tiếp theo. Mỗi người được chia 03 lá bài, khi có đủ người chơi tham gia (tối thiểu 02 người, tối đa 17 người), một người chia bài cho tất cả người chơi rồi lật bài, ai có liêng hoặc điểm cao nhất được làm cái. Sau đó, người làm cái chia bài thì mỗi người góp gà 10.000 đồng, khi chia bài xong, người làm cái được ưu tiên tố nếu tiếp tục tham gia ván bài thì vào gà từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, tối đa là 30.000 đồng, đánh theo vòng từ phải qua trái, nếu người làm cái góp gà 20.000 đồng thì người tiếp theo tham gia ván bài phải vào bằng tiền hoặc có thể hơn nhưng không được quá 30.000 đồng. Sau khi đủ vòng hoặc cân tiền thì tiến hành mở bài tính liêng hoặc điểm. Về hình thức tính liêng hoặc điểm: Bài liêng cao nhất là 03 con "A" theo thứ tự nhỏ dần là 03 con "2", liêng AKQ theo thứ tự nhỏ dần là 32A, "Ảnh" là 03 lá bài hình đầu người không được trùng nhau như JJQ, QQK… nếu không có liêng sáp, dây hoặc "Ảnh" thì tính điểm. Trong đó, từ 10 đến K được tính bằng 0 điểm, A = 1 điểm, từ 2 đến 9 tính theo số điểm T ứng rồi cộng vào như số tự nhiên, điểm lớn nhất bằng 9, điểm thấp nhất bằng 0; Nếu có ván bài cùng bằng liêng, ảnh hoặc điểm thì được so bằng chất, chất lớn nhất theo thứ tự nhỏ dần là "rô, cơ, nhép, bích". Tuấn, Dương, Th, Th, T, S Cường đang đánh bạc thì Cà Văn Định, Quàng Văn B đến chơi cùng, Siên đến nhưng đứng xem không chơi. Đến 16 giờ cùng ngày Bạc Cầm Dương nói "đông người quá, tách ra chơi sâm đi", sau đó Dương, Siên, Tuấn, Định, Cường đứng dậy ngồi sang chiếu bên cạnh cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi "Sâm"; Lúc này trên chiếu bạc đánh "Liêng" chỉ còn có Th, Th, S, T, B chơi Liêng, khoảng 15 phút sau có Quàng Văn Th, Lò Văn C đến cùng tham gia đánh liêng ăn tiền. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đang chơi đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phát hiện bắt quả tang gồm: Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 5.510.000đ (*năm triệu năm trăm mười nghìn đồng*) và một bộ bài gồm 52 quân bài tú lơ khơ, đồng Th tổ công tác

Công an huyện Tuần Giáo lập biên bản vi phạm hành chính tại chiếu đánh bạc bằng hình thức chơi "Sâm" đối với Dương, Siên, Tuấn, Định, Cường, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.900.000 đồng và một bộ bài gồm 52 quân bài tú lơ khơ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận khi bị phát hiện, bắt quả tang các bị cáo tham gia đánh bạc có số tiền như sau: Bị cáo Th 1.500.000 đồng, bị cáo C 690.000 đồng, bị cáo B 1.510.000 đồng, bị cáo Th 400.000 đồng, bị cáo S 160.000 đồng, bị cáo T 750.000 đồng, bị cáo Th 500.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã thu giữ:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 5.510.000đ (*năm triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài.

- Tạm giữ của Lò Văn Th: 02 điện thoại di động, số tiền 2.140.000 đồng; Lò Văn Th: 01 điện thoại di động, số tiền 1.100.000; Lường Văn T: 02 điện thoại di động; Quàng Văn Th: 01 điện thoại di động; Lò Văn C: 01 điện thoại di động.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TG ngày 21/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Lò Văn C; Quàng Văn B; Quàng Văn Th; Lò Văn S; Lường Văn T; Lò Văn Th; Lò Văn Th về tội: Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn C; Quàng Văn B; Quàng Văn Th; Lò Văn S; Lường Văn T; Lò Văn Th; Lò Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lò Văn Th, Lò Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (Trừ 07 ngày tạm giữ, Th hạn còn phải chấp hành án từ 11 tháng 09 ngày đến 14 tháng 09 ngày).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn T

từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (Trừ 07 ngày tạm giữ, Th hạn còn phải chấp hành án từ 11 tháng 09 ngày đến 14 tháng 09 ngày).

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (Trừ 07 ngày tạm giữ, Th hạn còn phải chấp hành án từ 11 tháng 09 ngày đến 14 tháng 09 ngày).

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (Trừ 03 tháng 14 ngày tạm giữ, tạm giam Th hạn còn phải chấp hành án từ 01 tháng 18 ngày đến 04 tháng 18 ngày).

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (*năm mươi hai*) quân bài. Tịch thu sung quỹ nhà nước Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 5.510.000đ (*năm triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14, các bị cáo Lò Văn C; Quàng Văn B; Quàng Văn Th; Lò Văn S; Lường Văn T; Lò Văn Th; Lò Văn Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/01/2020 tại nhà Lò Văn Bương, sinh năm 1962, ở Bản LX, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên các bị cáo: Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng. Tổng số tiền mà các bị can dùng để đánh bạc là 5.510.000đ (năm triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, khẳng định là Cáo trạng 20/CT-VKS-TG ngày 21/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th,

Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th về tội: Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước mà cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người thực hành thực hiện hành vi đánh bạc. Nên các bị cáo giữ vai trò như nhau trong vụ án. Bị cáo Th giữ vai trò đầu tiên khi là người khởi xướng, các bị cáo C, Th, S, T, B, Thơi cùng giữ vai trò thứ hai khi cùng là người thực hành.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th.

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th.

- Bị cáo Lò Văn C có bố đẻ Lò Văn Giót được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng "tình tiết giảm nhẹ khác" theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lường Văn T được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân những ngày tạm giữ đối với các bị cáo C, Th, S, T, Th, Th và những ngày tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo B cũng đã đủ giáo dục, răn đe và giúp các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Vì vậy không cần thiết phái cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một Th gian mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tại không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình, cho xã hội.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo sống phụ thuộc cùng gia đình, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền và không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th.

[6]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án còn thể hiện Bạc Cầm Dương, Lò Văn Tuấn, Lò Văn Cường, Lò Văn Siên, Cà Văn Định là người có tham gia đánh bạc tại nhà ông Lò Văn

Bương, bị công an phát hiện thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.900.000 đồng; Các đối tượng trên không có tiền án, tiền sự, nên hành vi của Dương, Tuấn, Cường, Siên, Định không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc xử lý của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lò Văn Bương đã dùng địa điểm nhà ở của mình đang quản lý sử dụng để các đối tượng đánh bạc, nhưng xét thấy các đối tượng tự ý đến nhà ông Bương đánh bạc và không có sự bàn bạc, trao đổi thống nhất và ông Bương không thu tiền từ việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, do vậy hành vi của ông Bương không cấu thành tội Gá bạc. Cơ quan điều tra đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc xử lý của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã thu giữ của Lò Văn Th: 02 điện thoại di động, số tiền 2.140.000 đồng; Lò Văn Th: 01 điện thoại di động, số tiền 1.100.000 đồng; Lường Văn T: 02 điện thoại di động; Quàng Văn Th: 01 điện thoại di động; Lò Văn C: 01 điện thoại di động. Qua xác minh các bị cáo không sử dụng điện thoại để gọi điện rủ nhau đánh bạc, cũng không sử dụng số tiền bị thu giữ trên người để tham gia đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu tiến hành trả lại tài sản trên cho các bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét việc xử lý của Cơ quan Công an là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.510.000đ (*năm triệu năm trăm mười nghìn đồng*) cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với: 07 (*Bẩy*) phong bì thư bưu điện Việt Nam, màu trắng, đã bị rách, đã bị bóc mở; 01 (*Một*) gói niêm phong bằng phong bì thư bưu điện Việt Nam, màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong đựng 01 (*Một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (*Năm mươi hai*) quân bài là công cụ dùng vào việc phạm tội, là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

9]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1]. Tuyên bố:

- Các bị cáo Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th phạm tội: "Đánh bạc ".

[2]. - Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn C **12 (*Mười hai*)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 21 (*Hai mươi mốt*) ngày "Quy đổi từ 07 (*Bẩy*) ngày tạm giữ". Th gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 11 (*Mười một*) tháng 09 (*Chín*) ngày. Th hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn B **15 (*Mười lăm*)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 10 (*Mười*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày "Quy đổi từ 03 (*Ba*) tháng 14 (*Mười bốn*) ngày tạm giữ, tạm giam". Th gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 04 (*Bốn*) tháng 18 (*Mười tám*) ngày. Th hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Th **15 (*Mười lăm*)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 21 (*Hai mươi mốt*) ngày "Quy đổi từ 07 (*Bẩy*) ngày tạm giữ". Th gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 14 (*Mười bốn*) tháng 09 (*Chín*) ngày. Th hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S **15 (*Mười lăm*)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 21 (*Hai mươi mốt*) ngày "Quy đổi từ 07 (*Bẩy*) ngày tạm giữ". Th gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 14 (*Mười bốn*) tháng 09 (*Chín*) ngày. Th hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn T **12 (*Mười hai*)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 21 (*Hai mươi mốt*) ngày "Quy đổi từ 07 (*Bẩy*) ngày tạm giữ". Th gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 11 (*Mười một*) tháng 09 (*Chín*) ngày. Th hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th **15 (*Mười lăm*)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 21 (*Hai mươi mốt*) ngày "Quy đổi từ 07 (*Bẩy*) ngày tạm giữ". Th gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 14 (*Mười bốn*) tháng 09 (*Chín*) ngày. Th hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th **15 (*Mười lăm*)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 21 (*Hai mươi mốt*) ngày "Quy đổi từ 07 (*Bẩy*) ngày tạm giữ". Th gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 14 (*Mười bốn*) tháng 09 (*Chín*) ngày. Th hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th cho UBND xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong Th gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào các Điều 299 và Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả tự do cho bị cáo Quàng Văn B ngay tại phiên tòa.

[3]. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.510.000đ (*Năm triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 07 (*Bẩy*) vỏ gói niêm phong bằng phong bì thư bưu điện Việt Nam, màu trắng, đã bị rách, đã bị bóc mở; 01 (*Một*) gói niêm phong bằng phong bì thư bưu điện Việt Nam, màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong đựng 01 (*Một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (*Năm mươi hai*) quân bài.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/03/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, các bị cáo Lò Văn C, Quàng Văn B, Quàng Văn Th, Lò Văn S, Lường Văn T, Lò Văn Th, Lò Văn Th được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an huyện Tuần Giáo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tuần Giáo;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuần Giáo;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền **Dương Thị Hữu** **Bùi Th Tuấn**